



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI VIỆN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ



## PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Viện Kinh tế và Quản lý, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội  
Email: [hang.nguyenthithuy@hust.edu.vn](mailto:hang.nguyenthithuy@hust.edu.vn)

# Chương 5

## HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

5.1

- Hiến pháp

5.2

- Ngành luật hành chính

5.3

- Ngành luật dân sự

5.4

- Ngành luật hình sự

5.5

- Ngành luật lao động

5.6

- Ngành luật kinh tế

5.7

- Lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ

## 5.5 Ngành luật lao động

- Khái niệm

Luật lao động là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động làm công ăn lương với người sử dụng lao động hình thành trên cơ sở hợp đồng lao động và các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp với quan hệ lao động



# NGành luật lao động

## Đối tượng điều chỉnh

- Quan hệ LĐ
- Các quan hệ liên quan đến quan hệ LĐ

## Phương pháp điều chỉnh

- Bình đẳng, thỏa thuận
- Mệnh lệnh
- Phương pháp tác động của tổ chức công đoàn vào các quan hệ lao động và quan hệ liên quan đến quan hệ LĐ

# Người Lao động

- Quyền và nghĩa vụ (Điều 5 BLLĐ 2019)



# NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Quyền và nghĩa vụ (Điều 6 BLLĐ 2019)



# Tuyển dụng lao động

- Tuyển dụng vào biên chế nhà nước
- Hợp đồng lao động
- Bầu cử



# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động





# Chủ thể trong quan hệ hợp đồng lao động

- Đối với người lao động: ít nhất đủ 15 tuổi, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi lao động.
- Đối với người sử dụng lao động: có thể là cá nhân hoặc tổ chức được phép sử dụng lao động theo quy định của pháp luật. Người sử dụng lao động là cá nhân phải là người ít nhất đủ 18 tuổi, có khả năng tự nguyện và trả công lao động.



## Hình thức của hợp đồng lao động

- - Giao kết bằng văn bản: Hợp đồng lao động được ký kết bằng văn bản và phải được làm thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.
- - Giao kết bằng miệng: Đối với một số công việc có tính chất tạm thời mà thời hạn dưới



# Phân loại hợp đồng lao

- Hợp đồng bằng văn bản
  - + Hợp đồng không xác định thời hạn;
  - + Hợp đồng xác định thời hạn từ 3 tháng trở
  - + Hợp đồng lao động coi giữ tài sản gia đình
  - + Hợp đồng lao động làm việc trong các cơ sở dịch vụ xoa bóp, khách sạn, nhà hàng, sân nháy...với tư cách là vũ nữ, tiếp viên, nhân viên.
- Hợp đồng miệng

Có thời hạn dưới 3 tháng hoặc đối với lao động giúp việc gia đình không phải coi giữ tài sản.
- Hợp đồng bằng hành vi

Trong quá trình sử dụng lao động, việc mặc nhiên để người lao động làm việc và trả lương cho họ đồng thời người lao động tự nguyện thực hiện các hành vi lao động chính là hiện tượng của mối quan hệ lao động thực tế.



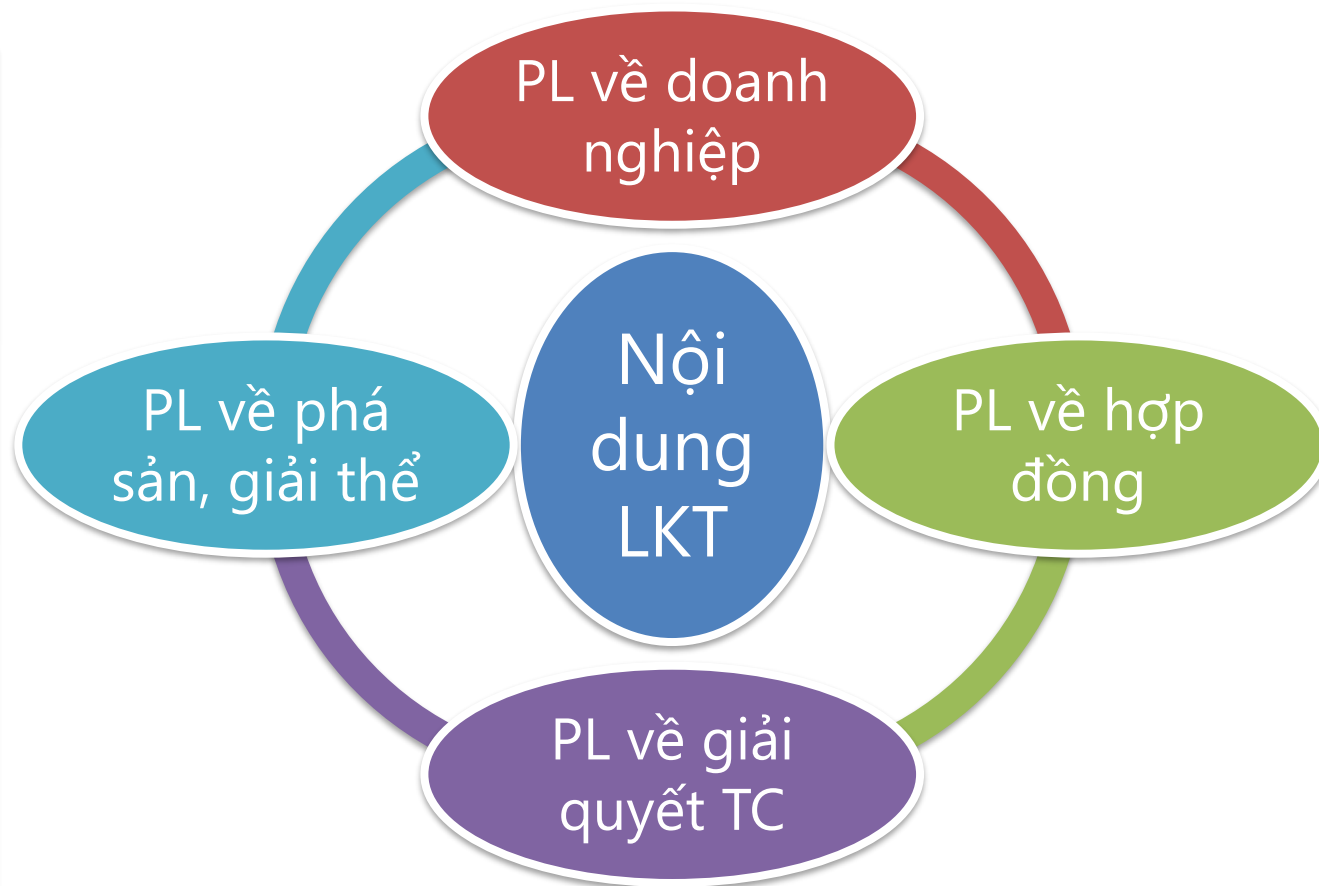
# Phân loại hợp đồng lao động

- Căn cứ vào thời hạn hợp đồng:
  - Hợp đồng lao động không xác định thời hạn
  - Hợp đồng lao động xác định thời hạn
- Căn cứ và tính kế tiếp của trình tự giao kết hợp đồng:
  - Hợp đồng thử việc
  - Hợp đồng chính thức



## 5.6 Ngành luật kinh tế

- Luật kinh tế là **ngành luật độc lập** trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm tổng hợp các **quy phạm pháp luật** nhằm điều chỉnh các **quan hệ kinh tế** phát sinh trong quá trình tổ chức và quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và trong quá trình sản xuất kinh doanh giữa các chủ thể kinh doanh với nhau



## Nguyên tắc, đối tượng, phương pháp điều chỉnh

### Nguyên tắc của Luật kinh tế

- Đảm bảo quyền tự<sup>15</sup> do kinh doanh và quyền tự chủ trong kinh doanh của các chủ thể kinh doanh
- Bình đẳng trong kinh doanh





# Đối tượng điều chỉnh

1. Các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
2. Các quan hệ và các hành vi vì mục đích cạnh tranh trên thương trường
3. Các quan hệ xã hội diễn ra trong quá trình tổ chức và thực hiện các giao dịch kinh tế
4. Các quan hệ xã hội diễn ra trong quá trình giải quyết các tranh chấp kinh tế
5. Nhóm quan hệ quản lý kinh tế





# Phương pháp điều chỉnh

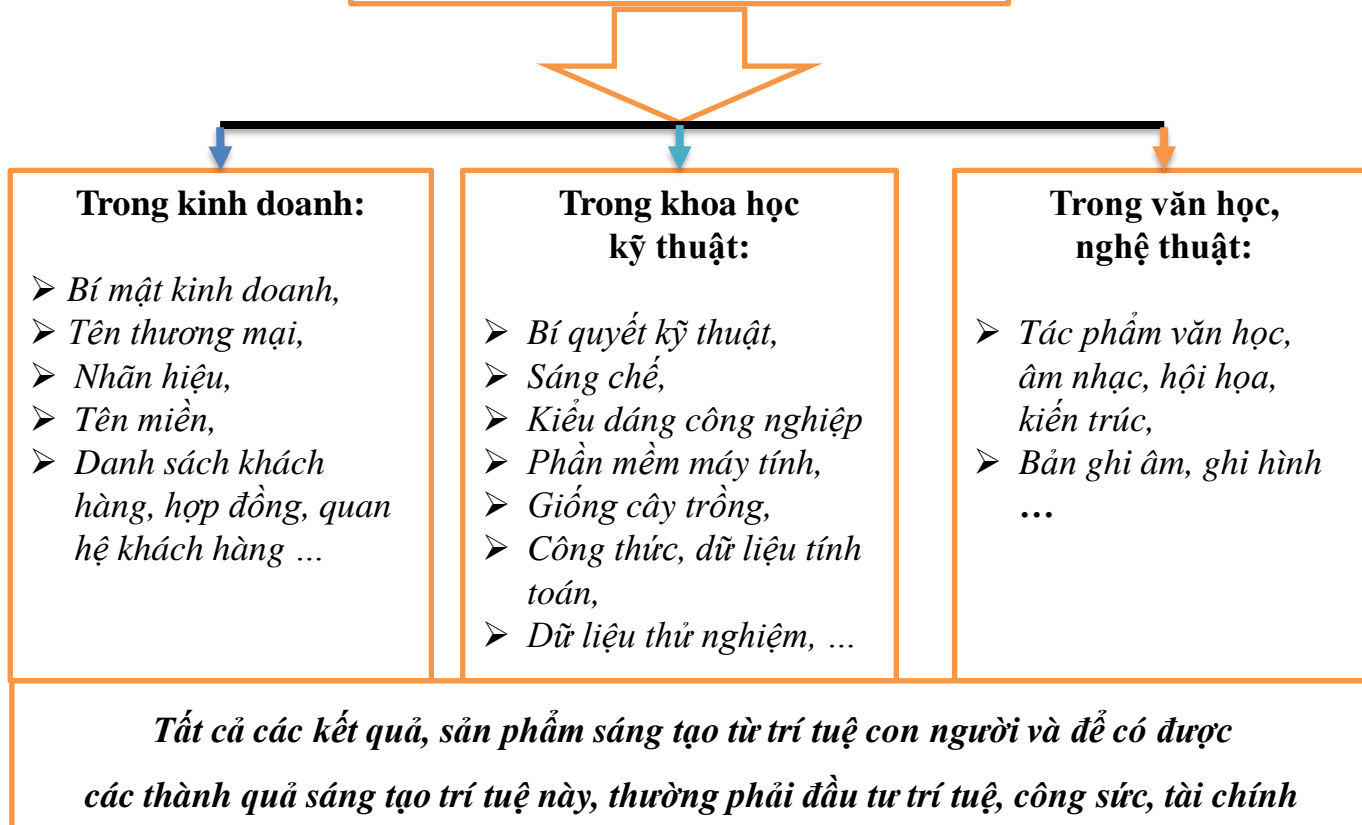
- Phương pháp quyền uy
- Phương pháp bình đẳng<sup>17</sup>, thỏa thuận



## 5.7 lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ



**TÀI SẢN TRÍ TUỆ**  
(Tài sản vô hình, đổi mới sáng tạo  
từ trí tuệ con người ...)



# Quyền Sở hữu trí tuệ

*Quyền sở hữu trí tuệ* bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

# Nội dung và hình thức bảo hộ

Nội dung	Bảo hộ
<i>Các sản phẩm</i>	Sáng chế
<i>Quy trình sáng tạo sản phẩm</i>	Giải pháp hữu ích
<i>Kiểu dáng sáng tạo sản phẩm (gồm cả kiểu dáng dệt may)</i>	Kiểu dáng công nghiệp
<i>Các dấu hiệu để phân biệt hàng hóa</i>	Nhãn hiệu
<i>Mạch bán dẫn</i>	Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
<i>Chỉ dẫn hàng hóa có chất lượng hay danh tiếng nhất định gắn với xuất xứ địa lý</i>	Chỉ dẫn địa lý
<i>Thông tin bí mật có giá trị thương mại</i>	Bí mật thương mại
<i>Tác phẩm văn hóa, nghệ thuật và văn học và hình thức thể hiện, kể cả phần mềm máy tính và sưu tập dữ liệu</i>	Quyền tác giả hoặc Quyền liên quan
<i>Tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh</i>	Tên thương mại
<i>Giống cây trồng được chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển</i>	Giống cây trồng

# Các khái niệm

- ❖ **SÁNG CHẾ:** Là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.
- ❖ **Kiểu dáng công nghiệp:** Là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.
- ❖ **Nhãn hiệu:** Là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các chủ thể khác nhau.
- ❖ **TÊN THƯƠNG MẠI:** Là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực KD.
- ❖ **CHỈ DẪN ĐỊA LÝ:** Là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.
- ❖ **BÍ MẬT KINH DOANH:** Là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.
- ❖ **Đồ họa khác biệt:** Là sự biểu hiện của ít nhất một tính trạng có khả năng di truyền được.

# Các khái niệm

## ❖ QUYỀN TÁC GIẢ:

*Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.*

## ❖ QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ:

*Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.*

## ❖ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

*Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.*

## ❖ THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN:

*Là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn. Các phần tử với ít nhất một phần tử tích cực và một số hoặc tất cả các mối liên kết được gắn liền bên trong hoặc bên trên tấm vật liệu bán dẫn nhằm thực hiện chức năng điện tử. Mạch tích hợp đồng nghĩa với IC, chip và mạch vi điện tử.*

# Các bước đăng ký bảo hộ quyền SHTT

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền
<b>Bước 1</b>	Xác định những sản phẩm đăng ký: Cần xác định và phân loại những đối tượng đăng ký sở hữu trí tuệ. Từ đó tối đa được quyền của sản phẩm và đúng theo quy định	Bản thân doanh nghiệp
<b>Bước 2</b>	<b>Xác định cơ quan tiến hành thủ tục hành chính đăng ký sở hữu trí tuệ:</b>	
	- Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sở hữu công nghiệp	Cục sở hữu trí tuệ
	- Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan	Cục Bản quyền Tác Giả
	- Bảo hộ quyền đối với giống cây trồng	Cục Trồng Trọt, Bộ NN&PTNT
<b>Bước 3</b>	Chuẩn bị hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ	
<b>Bước 4</b>	Nộp hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ tại cơ quan đăng ký	
<b>Bước 5</b>	Theo dõi hồ sơ đăng ký cho đến khi nhận được quyết định cuối cùng về việc đăng ký	



## Các nguyên tắc trong đăng ký bảo hộ SHTT

Các nguyên tắc	Nội dung
<b>Nộp đơn đầu tiên</b> (ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất)	Có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau
	Có nhiều đơn đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau.
<b>Nguyên tắc ưu tiên</b>	Người nộp đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu có quyền yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn đầu tiên đăng ký bảo hộ cùng một đối tượng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.